

## HƯỚNG DẪN

### **Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBBC ngày 09/02/2021 của Ủy ban bầu cử tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Thực hiện nhiệm vụ tại Thông báo số 14/TB-UBBC, ngày 09/02/2021 của Ủy ban bầu cử tỉnh về việc phân công nhiệm vụ đối với thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh Thanh Hóa;

Thanh tra tỉnh hướng dẫn việc giải quyết tố cáo, khiếu nại liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

#### **I. Yêu cầu của việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử**

1. Việc giải quyết tố cáo, khiếu nại liên quan đến bầu cử hoặc nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 phải kịp thời, chính xác, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Các tổ chức khi nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại phải phân loại, xử lý đầy đủ, chính xác và kịp thời giải quyết theo đúng quy định; đối với những đơn thư tố cáo, khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo, khiếu

nại biết.

3. Qua giải quyết tố cáo, khiếu nại phải kết luận rõ đúng, sai, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

4. Tố cáo không giải quyết gồm: đơn tố cáo không có họ, tên người tố cáo, không rõ địa chỉ hoặc mạo danh người khác để tố cáo; đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo có tên nhưng không rõ nội dung, không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

5. Khiếu nại, không giải quyết gồm: quá thời hạn khiếu nại theo quy định; đang được cấp trên có thẩm quyền giải quyết; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận, quyết định.

6. Xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước đối với hành vi lợi dụng tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống nhằm gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ, phá hoại bầu cử.

## **II. Trách nhiệm trong giải quyết đơn thư phục vụ công tác bầu cử**

### **1. Ủy ban bầu cử ở tỉnh:**

Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội do Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội;

### **2. Ủy ban bầu cử ở các cấp:**

Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình do Ban bầu cử, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, việc lập danh sách người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình;

### **3. Ban bầu cử:**

Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử của các Tổ bầu cử và khiếu nại, tố cáo về bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến; nhận và chuyển đến Ủy ban bầu cử ở tỉnh khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội; nhận và chuyển đến Ủy ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

#### **4. Tổ bầu cử:**

Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử quy định tại Điều 25, Luật bầu cử; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử.

#### **5. Cơ quan lập danh sách cử tri:**

Giải quyết khiếu nại của công dân về việc sai sót trong lập danh sách cử tri trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

#### **6. Trách nhiệm trong xác minh vụ việc**

6.1. Đối với vụ việc ở nơi công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người ứng cử có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

Trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh và trả lời.

6.2. Đối với vụ việc ở khu dân cư thì cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

6.3. Đối với người tự ứng cử đại biểu Quốc hội thì Ủy ban bầu cử ở tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người đó hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

6.4. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử, việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 46, Luật bầu cử phải được tiến hành xong.

#### **7. Trách nhiệm xác minh vụ việc cử tri nêu**

7.1. Đối với vụ việc ở nơi công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

Trường hợp người ứng cử là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh và trả lời. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị không có cấp trên trực tiếp quản lý thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập cơ quan, tổ chức, đơn vị đó có trách nhiệm xác minh và trả lời.

7.2. Đối với vụ việc ở khu dân cư thì cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

7.3. Đối với người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì Ủy ban bầu cử có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người đó hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

7.4. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử, việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được tiến hành xong.

### **8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử:**

8.1. Giải quyết việc tố cáo về người ứng cử, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử:

- Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử ở tỉnh giải quyết;

- Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì được gửi tới Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó giải quyết. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Quyết định của Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

8.2. Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

Trong trường hợp những khiếu nại, tố cáo đã rõ ràng, có đủ cơ sở kết luận người ứng cử không đáp ứng đủ tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng bầu cử quốc gia (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội)

hoặc Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) quyết định xóa tên người đó trong danh sách chính thức những người ứng cử trước ngày bầu cử và thông báo cho cử tri biết.

8.3. Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban bầu cử ở huyện, Ủy ban bầu cử ở xã chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến Ủy ban thường vụ Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân khóa mới ở cấp tương ứng (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

### ***9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về kiểm phiếu:***

Những khiếu nại, tố cáo tại chỗ về những hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc kiểm phiếu do Tổ bầu cử nhận, giải quyết và ghi nội dung giải quyết vào biên bản.

Trong trường hợp Tổ bầu cử không giải quyết được thì phải ghi rõ ý kiến của Tổ bầu cử vào biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo và chuyển đến Ban bầu cử.

### ***10. Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử:***

10.1. Việc giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội do Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, giải quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại gửi đến theo quy định của Luật bầu cử.

10.2. Ủy ban bầu cử xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại gửi đến theo quy định của Luật bầu cử.

10.3. Quyết định giải quyết khiếu nại của Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

### ***11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bầu cử bổ sung:***

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bầu cử bổ sung áp dụng theo các nội dung tương ứng nêu trên.

## **III. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban bầu cử tỉnh do Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 giúp Ủy ban bầu cử tỉnh giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

- Thực hiện việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật về tiếp công dân; tăng cường đối thoại, giải thích cho công dân để chỉ đạo

xử lý, giải quyết kịp thời vụ việc ngay từ khi mới phát sinh; không để vụ việc phát sinh thành điểm nóng; không để xảy ra tình hình khiếu kiện vượt cấp, đông người, công dân kéo ra Trung ương trước, trong và sau kỳ bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp;

- Chủ động rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài trên địa bàn, phạm vi, lĩnh vực phụ trách; trong quá trình xác minh, rà soát, giải quyết vụ việc, đề nghị nghiên cứu các quy định của pháp luật để xem xét, vận dụng giải quyết vụ việc phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi;

- Tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở các cấp và các tổ chức chính trị xã hội trong giải quyết khiếu nại, tố cáo để cùng đối thoại, thuyết phục công dân thực hiện kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật hoặc cùng nghiên cứu tìm giải pháp khác nhằm chấm dứt khiếu kiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có các nội dung vướng mắc, đề nghị các đơn vị phối hợp với Thanh tra tỉnh để cùng giải quyết./.

***Nơi nhận***

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBKT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Tiểu ban GQKNTC (để báo cáo);
- UBMTTQ tỉnh (để phối hợp);
- Giám đốc các sở, ngành (để thực hiện);
- Chủ tịch UBND cấp huyện (để thực hiện);
- Lưu VT- P1.

**CHÁNH THANH TRA**

**Mai Sỹ Điển**